TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày: 15-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Cao Cường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tống Đức Như - Giáo viên

2. Ông Nguyễn Bảo Trung - Cán bộ Đoàn Thanh niên

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn P** - sinh ngày: 20/7/2004, tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú: Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện nay: Phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm: 1985; con bà Hoàng Thị H, sinh năm: 1981; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự theo Quyết định khởi tố bị can số 326/QĐ-ĐCSHS ngày 17/10/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V, tỉnh Bắc Giang; bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Hủy hoại tài sản của cá nhân" (khi thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản trong vụ án này), hình thức phạt tiền, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44712/QĐ-XPHC ngày 17/12/2024 của Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/8/2024 đến ngày 01/9/2024, tạm giam từ ngày 01/9/2024 cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

2. **Lê Xuân T1** - sinh ngày: 29/10/2006, tại thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Khu phố F, phường L, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Xuân H1, sinh năm: 1981; con bà: Nguyễn

Thị N, sinh năm: 1979; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Hủy hoại tài sản của cá nhân" (khi thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản trong vụ án này), hình thức phạt tiền, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44710/QĐ-XPHC ngày 17/12/2024 của Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

3. **Đỗ Tư V** - sinh ngày: 20/6/2008, tại thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn D, xã Q, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: (Không rõ); con bà: Đỗ Thị T2, sinh năm: 1983; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Hủy hoại tài sản của cá nhân" (khi thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản trong vụ án này), hình thức phạt tiền, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44711/QĐ-XPHC ngày 17/12/2024 của Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Tư V:* Bà Đỗ Thị T2 - sinh năm: 1983; nơi cư trú: Thôn D, xã Q, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa (là mẹ của bị cáo) (có mặt).

** Người bào chữa cho các bị cáo Lê Xuân T1, Đỗ Tư V:* Bà Hoàng Thị T3 - là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T (có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn P:*

- Ông Nguyễn Văn C (có mặt)

- Ông Nguyễn Thanh H2 (có mặt)

Đều là Luật sư của Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; địa chỉ: Số nhà A, ngõ B, đường C, thôn N, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội.

** Bị hại:* Anh Trần Văn H3 - sinh năm: 1986; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Chị Nguyễn Thị Vân A - sinh năm: 1989; nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt);

- Anh Dương Như D - sinh năm: 1998; nơi thường trú: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nơi ở hiện nay: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

** Người làm chứng:* Chị Trần Thị N1 - sinh năm: 1974; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn P (sinh ngày 20/7/2004, có HKTT tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa) hiện đang sinh sống và làm việc tại phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. Vào sáng ngày 22/8/2024, Trần Văn P mua một chiếc kìm cộng lực với mục đích để trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trưa cùng ngày, P điều khiển xe máy nhãn hiệu Vision màu xám đen, BKS 12V1 - 197.22 (P đã tháo BKS) chở theo Dương Thị Phương L (sinh ngày 23/8/2008, trú tại xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên - người chung sống với P như vợ chồng) và mang theo kìm cộng lực chạy về nhà bà ngoại ở thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi về đến nơi, P một mình đi tìm và xác định nhắm đến cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại Phi Hùng ở thôn T, xã Y sẽ là địa điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của mình. Chiều ngày 24/8/2024, P gọi điện cho Lê Xuân T1 (sinh ngày 29/10/2006, trú tại khu phố F, phường L, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa) rủ T1 tham gia thực hiện hành vi trộm cắp thì T1 đồng ý. Sau đó, P điều khiển xe máy đi đến nhà Đỗ Tư V (sinh ngày 20/6/2008, trú tại thôn D, xã Q, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa) chơi rồi để L ở lại nhà V rồi chở V đi đón T1. Trên đường đi, P rủ V tham gia trộm điện thoại cùng P và T1 thì V đồng ý. Đón được T1, P nói T1 và V tối nay đến nhà P ngủ, đến đêm sẽ đi trộm, sau đó đi ra phòng trọ của P ở phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên để ở, cả hai đều đồng ý. Sau đó, V về nhà lấy chiếc xe máy nhãn hiệu Wave màu đen, BKS 36AP - 011.15 chở T1, còn P chở L đi chơi ở khu vực xã Y và xã H. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, do trời mưa to nên cả nhóm để chiếc xe của V lại tại đình làng thôn T, xã Y rồi quay về nhà P. Trước khi ngủ, P lấy chiếc kìm cộng lực đã chuẩn bị từ trước để sang căn nhà hoang bên cạnh để khi đi trộm cắp sẽ sang lấy.

Đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 25/8/2024, P, T1 và V thức dậy để đi trộm điện thoại. P bảo T1 sang nhà hoang lấy kìm cộng lực rồi đưa cho V cầm để lên yên xe máy, P điều khiển xe chở T1 và V đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại Phi H4 (của anh Trần Văn H3, sinh năm 1986) ở thôn T, xã Y, huyện H. Khi đến nơi, quan sát thấy trong cửa hàng đã tắt điện, xung quanh không có người, P và V dùng kìm cộng lực để cắt khoá cửa nhưng không đứt. Sau đó, T1 cùng với P và V cầm kìm cắt khoá mới đứt. P kéo cánh cửa xếp bên ngoài còn V kéo cửa kính bên trong để P và V vào trong quán. T1 đứng bên ngoài để cảnh giới. Vấn dùng điện thoại của P soi đèn cho P tìm tài sản để trộm cắp. Do những chiếc điện thoại để trong tủ kính có khóa nên P và V nói T1 đưa kìm cộng lực cho mình. P dùng kìm cộng lực đập vỡ tủ kính để lấy điện thoại bên trong. Lúc này trong nhà có chị Trần Thị N1 (sinh năm 1974 - chủ nhà cho anh H3 thuê cửa hàng) nghe thấy tiếng động nên chị N1 truy hô. P nhanh chóng lấy trộm điện thoại trong tủ rồi chạy ra cửa đưa cho V cầm, sau đó điều khiển xe máy chở V và T1 chạy về nhà bà ngoại của P. Về đến nơi, V đưa lại những chiếc điện thoại mới trộm được cho P bỏ vào ba lô. P soạn đồ, gọi L dậy rồi điều khiển xe máy chở T1, V và L đến ngã tư thôn S, xã H thì T1 xuống xe đứng chờ để P chở V, L ra đình làng thôn T, xã Y lấy chiếc xe máy Wave của V. Sau đó, P điều khiển xe chở L còn V điều khiển xe đón T1 để ra nhà trọ của P tại thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. Trên đường đi, P vứt chiếc kìm cộng lực tại khu vực

ngã ba đường G thuộc địa phận thôn B, xã H, huyện H. Khi đi đến địa phận tỉnh Ninh Bình, cả nhóm dừng xe lại kiểm tra thì thấy đã trộm cắp được 05 điện thoại di động gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax; 03 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11; 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI REDMi 9C. Đến trưa cùng ngày, cả nhóm ra đến phòng trọ của P tại thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. Tại đây, P đưa cho T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, Vấn 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI REDMi 9C để sử dụng. Số còn lại, P đem bán 01 chiếc điện thoại OPPO cho chị Nguyễn Thị Vân A (sinh năm 1989 - chủ cửa hàng Đ ở xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) với số tiền 1.500.000 đồng; bán 01 chiếc điện thoại IPHONE 11 ProMax với số tiền 5.500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại OPPO còn lại với số tiền 800.000 đồng cho anh Dương Như D (sinh năm 1998 - chủ cửa hàng Đ1 ở xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên). Số tiền bán điện thoại, P trực tiếp cầm để phục vụ sinh hoạt và tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi biết thông tin cửa hàng điện thoại của mình bị trộm cắp, ngày 25/8/2024, anh Trần Văn H3 đã đến trụ sở Công an xã Y, huyện H để trình báo sự việc. Ngày 28/8/2024, Đỗ Tư V và Lê Xuân T1 đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện H xin đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp 02 chiếc điện thoại được P đưa cho trước đó để khắc phục hậu quả, trả lại cho bị hại. Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Dương Như D cũng đã giao nộp những chiếc điện thoại đã mua của P để phục vụ công tác điều tra, giải quyết vụ án.

Ngày 29/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện H ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn P và thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X màu đen, đã qua sử dụng, có số IMEI: 353046095812687, bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0921.800.917.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn P tại số nhà B, đường L, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên, Cơ quan CSĐT phát hiện và tạm giữ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION màu xám đen, đã qua sử dụng có số khung: RLHJK035XPZ158731, số máy: JK03E7858779, không gắn biển kiểm soát. Quá trình xác minh xác định chiếc xe máy trên là tài sản thuộc sở hữu của chị Vương Thị Á, sinh năm 1989, trú tại thôn H, xã Hội Hoan, huyện V, tỉnh Lạng Sơn bị trộm cắp ngày 15/8/2024 tại tổ dân phố D, phường B, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án, Trần Văn P khai nhận ngoài hành vi trộm cắp tài sản ngày 25/8/2024 tại thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 15/8/2024 tại tổ dân phố D, phường B, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Tài sản P đã trộm cắp được gồm 01 xe máy nhãn hiệu HONDA VISION màu xám đen, BKS 12V1-197.22 và 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng. Trần Văn P đã sử dụng chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA VISION màu xám đen, BKS 12V1-197.22 làm phương tiện phục vụ hành vi trộm cắp tài sản ngày 25/8/2024 tại thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Ngày 20/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã gửi thông báo số 460/TB-ĐCSHS cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã V, tỉnh Bắc Giang để tiến hành xác minh vụ việc. Quá trình xác minh, Cơ quan CSĐT Công an thị xã V đã

ra Quyết định khởi tố vụ án số 183/QĐ-ĐCSHS ngày 04/10/2024 và khởi tố bị can số 326/QĐ-ĐCSHS ngày 17/10/2024 đối với Trần Văn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Ngày 18/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an thị xã V gửi công văn phúc đáp số 1221/CQĐT đến Cơ quan CSĐT Công an huyện H trao đổi về việc Cơ quan CSĐT Công an thị xã V tiến hành thụ lý, điều tra vụ án trộm cắp tài sản xảy ra ngày 15/8/2024 tại tổ dân phố D, phường B, thị xã V, tỉnh Bắc Giang theo thẩm quyền, không chuyển vụ án đến Cơ quan CSĐT Công an huyện H.

* Kết quả định giá tài sản:

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 18/2024/KLĐG ngày 30/8/2024 của Hội đồng định giá TTHS - UBND huyện H đối với 05 chiếc điện thoại, gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 ProMax, màu xám, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 35285011492339, số IMEI 2: 352850114983036; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F11, vỏ màu tím, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 863782048403074, số IMEI 2: 863782048403066; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F11, vỏ màu tím, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 86527304962174, số IMEI 2: 865273049062166; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F11, vỏ màu tím, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 864156049697878, số IMEI 2: 864156049697860; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu XIAOMI REDMi 9C, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 862433065287708, số IMEI 2: 862433065287716; kết luận: Tổng giá trị định giá tài sản 05 chiếc điện thoại trên là: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng chẵn).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 27a/2024/KLĐG ngày 20/11/2024 của Hội đồng định giá TTHS - UBND huyện H, kết luận: Tổng giá trị định giá tài sản của 01 tấm thủy tinh cửa tủ kính, không màu, KT: 55x30x0,5cm, đã qua sử dụng và 01 ổ khóa bằng kim loại nhãn hiệu Việt Tiệp, loại chốt ngang, ổ khóa màu vàng đồng, then ngang màu bạc sáng, KT: 8x6cm, đã qua sử dụng là: 132.000 đồng (Một trăm ba mươi hai nghìn đồng).

* Xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 ProMax, màu xám, đã qua sử dụng; 03 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F11, vỏ màu tím, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu XIAOMI REDMi 9C, vỏ màu đen, đã qua sử dụng thuộc sở hữu của anh Trần Văn H3. Ngày 16/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh H3 quản lý, sử dụng là có căn cứ.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION màu xám đen, đã qua sử dụng có số khung: RLHJK035XPZ158731, số máy: JK03E7858779, không gắn biển kiểm soát, Cơ quan CSĐT Công an huyện H cho cơ quan CSĐT Công an thị xã V, tỉnh Bắc Giang để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Đối với 01 hộp catton màu vàng kích thước: 30x20x20cm, bên ngoài có ghi vụ trộm cắp tài sản ngày 25/8/2024, bên trong có các mảnh thủy tinh vỡ có

hình dạng, kích thước khác nhau; 01 ổ khóa bằng kim loại màu vàng, trắng có kích thước: 14x2,5cm, đầu ổ khóa có bám dính mảnh thủy tinh vỡ và mảnh giấy bìa màu trắng ; 01 phong bì niêm phong mặt trước có ghi điện thoại của Trần Văn P, mặt sau dán kín, có chữ ký của ông Lê Hải M, Lê Trung A1, Trần Văn P, Bùi Trương S và các hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện H, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X màu đen, đã qua sử dụng, có số IMEI: 353046095812687, bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0921.800.917 được chuyển đến Chi cục THADS huyện H, tỉnh Thanh Hoá để bảo quản, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc kìm cộng lực các bị cáo đã sử dụng làm công cụ phạm tội, các bị cáo đã vứt lại trên đường khi tẩu thoát; 01 ổ khóa bằng kim loại nhãn hiệu Việt Tiệp, loại chốt ngang, ổ khóa màu vàng đồng, then ngang màu bạc sáng, kích thước: 8x6cm, đã qua sử dụng (là chiếc khóa cửa đã bị các bị cáo dùng kìm cộng lực cắt đứt), Cơ quan CSĐT đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả, đến nay không thu giữ được.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Trần Văn H3 không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường dân sự.

- Chị Nguyễn Thị Vân A yêu cầu bị cáo Trần Văn P bồi thường số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng); anh Dương Như D yêu cầu bị cáo Trần Văn P bồi thường số tiền 6.300.000 đồng (sáu triệu ba trăm nghìn đồng) - là số tiền chị Vân A, anh D đã sử dụng để mua lại những chiếc điện thoại của bị cáo P, nhưng những chiếc điện thoại này là vật chứng của vụ án nên đã bị thu giữ, trả lại cho bị hại.

Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKSHT ngày 18/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Trần Văn P, Lê Xuân T1 và Đỗ Tư V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại - anh Trần Văn H3 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Trần Văn P đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Nguyễn Thị Vân A, anh Dương Như D. Chị Vân A và anh D không yêu cầu bị cáo P phải bồi thường gì thêm và đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn P, Lê Xuân T1 và Đỗ Tư V giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Trần Văn P, Lê Xuân T1 và Đỗ Tư V phạm tội "Trộm cắp tài sản";

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn P từ 09 tháng đến 12 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2024;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Lê Xuân T1, Đỗ Tư V mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

- Về vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

+ Tịch thu tiêu hủy các mảnh thủy tinh vỡ có hình dạng, kích thước khác nhau; 01 ổ khóa bằng kim loại màu vàng, trắng có kích thước: 14x2,5cm, đầu ổ khóa có bám dính mảnh thủy tinh vỡ và mảnh giấy bìa màu trắng;

+ Trả lại cho bị cáo Trần Văn P 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X màu đen, đã qua sử dụng, có số IMEI: 353046095812687, bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0921.800.917.

- Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Văn P, Lê Xuân T1 và Đỗ Tư V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn P - Luật sư Nguyễn Văn C trình bày quan điểm bào chữa: Thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh áp dụng đối với bị cáo P, tuy nhiên mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo P là quá nghiêm khắc. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, gây hậu quả ít nghiêm trọng, giá trị tài sản trộm cắp trị giá 15.000.000 đồng là không lớn. Bị cáo P không được hưởng toàn bộ số tài sản chiếm đoạt được; đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, được chị Vân A và anh D đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại 05 chiếc điện thoại (đã bị các bị cáo chiếm đoạt) cho bị hại là anh Trần Văn H3, bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Từ đó, ngoài những tình tiết giảm nhẹ đại diện Viện kiểm sát đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo P hình phạt tù ở mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Người bào chữa cho các bị cáo Lê Xuân T1, Đỗ Tư V - Trợ giúp viên pháp lý Hoàng Thị T3 trình bày quan điểm bào chữa: Thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo T1 và V. Các bị cáo T1 và V đều là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội khi chưa thành niên. Việc cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương vừa đảm bảo nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội, vừa thể hiện tính nhân đạo đối với người biết ăn năn, hối cải mà vẫn đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo T1 và V ở mức thấp nhất của khung hình phạt và cho hưởng án treo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Tư V thống nhất với luận tội và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Khi nói lời sau cùng, các bị cáo đều nhận tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng sự khoan hồng với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, dữ liệu điện tử đã thu giữ, vật chứng vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 25/8/2024, tại cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại Phi Hùng, ở thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, các bị cáo Trần Văn P, Lê Xuân T1 và Đỗ Tư V đã lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Trần Văn H3 là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax; 03 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI REDMi 9C, có tổng giá trị là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Do đó, hành vi của các bị cáo Trần Văn P, Lê Xuân T1 và Đỗ Tư V đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình

sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm. Trong đó, bị cáo Trần Văn P là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, xác định địa điểm và rủ rê các bị cáo Lê Xuân T1, Đỗ Tư V (là người dưới 18 tuổi) cùng thực hiện hành vi phạm tội nên có vai trò đầu vụ. Các bị cáo Lê Xuân T1 và Đỗ Tư V là người thực hành, giúp sức tích cực nên có vai trò ngang nhau và thấp hơn trong vụ án. Do đó, bị cáo P phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo T1 và bị cáo V.

Trên cơ sở xem xét hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử phân hóa xử lý và áp dụng mức hình phạt phù hợp.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả: Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, tuy có tính chất ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

* Đối với bị cáo Trần Văn P:

Bị cáo P không có tiền án, tiền sự nhưng là người có nhân thân xấu, ngoài hành vi phạm tội lần này, bị cáo còn bị khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự theo Quyết định khởi tố bị can số 326/QĐ-ĐCSHS ngày 17/10/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V, tỉnh Bắc Giang; bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Hủy hoại tài sản của cá nhân" (khi thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản trong vụ án này), hình thức phạt tiền, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44712/QĐ-XPHC ngày 17/12/2024 của Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo P phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" theo điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; được bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo P được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

* Đối với các bị cáo Lê Xuân T1 và Đỗ Tư V:

Các bị cáo T1 và V đều không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân: Bị cáo T1 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Hủy hoại tài sản của cá nhân"

(khi thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản trong vụ án này), hình thức phạt tiền, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44710/QĐ-XPHC ngày 17/12/2024 của Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa; bị cáo V bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Hủy hoại tài sản của cá nhân" (khi thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản trong vụ án này), hình thức phạt tiền, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44711/QĐ-XPHC ngày 17/12/2024 của Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Các bị cáo T1 và V không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo T1 và V đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tự nguyện giao nộp các tài sản đã trộm cắp được do mình quản lý, sử dụng cho Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên các bị cáo T1 và V được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Trần Văn P là người giữ vai trò đầu vụ nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như trên để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Về quan điểm của Luật sư Nguyễn Văn C, ngoài những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được nêu trong luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn" theo điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo P, xử phạt bị cáo P hình phạt tù ở mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy tội "Trộm cắp tài sản" các bị cáo thực hiện đã hoàn thành, các bị cáo đã chiếm đoạt được 05 chiếc điện thoại của bị hại, thiệt hại về tài sản của bị hại đã xảy ra trên thực tế. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi, trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại chỉ là việc khắc phục hậu quả. Vì vậy, đề nghị của Luật sư Nguyễn Văn C không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với các bị cáo Lê Xuân T1 và Đỗ Tư V đều là người thực hành, giúp sức tích cực, có vai trò ngang nhau và thấp hơn trong vụ án. Khi phạm tội, bị cáo Lê Xuân T1 mới 17 tuổi 09 tháng 26 ngày, bị cáo Đỗ Tư V mới 16 tuổi 02 tháng 05 ngày, đều là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, nên chưa nhận thức được đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của mình gây ra; do đó khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 90

và Điều 91 của Bộ luật Hình sự, xem xét chính sách khoan hồng đối với người chưa thành niên phạm tội để lượng giảm cho các bị cáo T1 và V một phần hình phạt. Xét thấy, các bị cáo T1 và V có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội, mà giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ điều kiện cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Trần Văn P, Lê Xuân T1 và Đỗ Tư V đều là lao động tự do, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là anh Trần Văn H3 đã nhận lại 05 chiếc điện thoại đã bị các bị cáo chiếm đoạt, gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 ProMax, màu xám; 03 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F11, vỏ màu tím và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu XIAOMI REDMi 9C, vỏ màu đen (đều đã qua sử dụng). Bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm đồng thời cũng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản đối với 01 tấm thủy tinh cửa tủ kính và 01 ổ khóa bằng kim loại nhãn hiệu Việt Tiệp, các bị cáo đã hủy hoại trong quá trình trộm cắp tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Trần Văn P đã tác động gia đình bồi thường cho chị Nguyễn Thị Vân A số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), bồi thường cho anh Dương Như D số tiền 6.300.000 đồng (sáu triệu ba trăm nghìn đồng). Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Nguyễn Thị Vân A, anh Dương Như D không yêu cầu bị cáo P phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 ProMax, màu xám, đã qua sử dụng; 03 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F11, vỏ màu tím, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu XIAOMI REDMi 9C, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, thuộc sở hữu của bị hại là anh Trần Văn H3, ngày 16/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION màu xám đen, đã qua sử dụng, có số khung: RLHJK035XPZ158731, số máy: JK03E7858779, không gắn biển kiểm soát, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã V, tỉnh Bắc Giang để tiến hành điều tra theo thẩm quyền, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với các mảnh thủy tinh vỡ có hình dạng, kích thước khác nhau, đựng trong 01 hộp catton màu vàng kích thước: 30x20x20cm, bên ngoài có ghi

vụ trộm cắp tài sản ngày 25/8/2024; 01 ổ khóa bằng kim loại màu vàng, trắng có kích thước: 14x2,5cm, đầu ổ khóa có bám dính mảnh thủy tinh vỡ và mảnh giấy bìa màu trắng, là vật không còn giá trị sử dụng, bị hại là anh Trần Văn H3 cũng từ chối nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE X màu đen, đã qua sử dụng, có số IMEI: 353046095812687, bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0921.800.917, đựng trong 01 phong bì niêm phong mặt trước có ghi điện thoại của Trần Văn P, mặt sau dán kín, có chữ ký của ông Lê Hải M, Lê Trung A1, Trần Văn P, Bùi Trương S và các hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện H, là tài sản hợp pháp của bị cáo Trần Văn P, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo P.

- Đối với 01 chiếc kìm cộng lực các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, các bị cáo đã vứt lại trên đường khi tẩu thoát; 01 ổ khóa bằng kim loại nhãn hiệu Việt Tiệp, loại chốt ngang, ổ khóa màu vàng đồng, then ngang màu bạc sáng, kích thước: 8x6cm, đã qua sử dụng (là chiếc khóa cửa đã bị các bị cáo dùng kìm cộng lực cắt đứt), Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả, đến nay không thu giữ được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về các vấn đề khác:

- Đối với chị Dương Thị Phương L là người chung sống như vợ chồng với bị cáo P, quá trình điều tra xác định, chị L không biết việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; không tham gia bàn bạc, giúp sức hay được hưởng lợi ích vật chất trực tiếp gì từ hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện H không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với chị Nguyễn Thị Vân A và anh Dương Như D là những người đã mua lại 03 chiếc điện thoại di động của bị cáo P. Quá trình điều tra xác định, chị Vân A và anh D không biết những chiếc điện thoại này là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện H không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với hành vi hủy hoại tài sản tại cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại của bị hại - anh Trần Văn H3 là 01 tấm thủy tinh cửa tủ kính và 01 ổ khóa bằng kim loại nhãn hiệu Việt Tiệp của các bị cáo trong quá trình trộm cắp tài sản, do tổng giá trị các tài sản bị hủy hoại là 132.000 đồng (dưới 2.000.000 đồng - chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự); bên cạnh đó, các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đề nghị ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn P;

- Khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Xuân T1, Đỗ Tư V;

- Điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

* Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn P, Lê Xuân T1 và Đỗ Tư V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

* Xử phạt:

- Bị cáo Trần Văn P 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2024.

- Bị cáo Lê Xuân T1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/01/2025).

- Bị cáo Đỗ Tư V 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/01/2025).

Giao bị cáo Lê Xuân T1 cho UBND phường L, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Đỗ Tư V cho UBND xã Q, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án

có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy các mảnh thủy tinh vỡ có hình dạng, kích thước khác nhau, đựng trong 01 (một) hộp catton màu vàng kích thước: 30x20x20cm, bên ngoài có ghi "vụ trộm cắp tài sản ngày 25/8/2024"; 01 (một) ổ khóa bằng kim loại màu vàng, trắng có kích thước: 14x2,5cm, đầu ổ khóa có bám dính mảnh thủy tinh vỡ và mảnh giấy bìa màu trắng;

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn P 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X màu đen, đã qua sử dụng, có số IMEI: 353046095812687, bên trong lắp 01 (một) sim điện thoại số 0921.800.917, đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước có ghi "điện thoại của Trần Văn P", mặt sau dán kín, có chữ ký của ông Lê Hải M, Lê Trung A1, Trần Văn P, Bùi Trương S và các hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện H.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/12/2024 giữa Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung).

* Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo Trần Văn P, Lê Xuân T1 và Đỗ Tư V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Tư V, người bào chữa cho bị cáo Đỗ Tư V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- CQĐT Công an huyện Hà Trung;
- CQTHAHS Công an huyện Hà Trung;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Cao Cường